

Số: ~~3179~~/KH-TTCP

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả thanh tra chuyên đề các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài

Thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; Văn bản số 6867/VPCP-V.I ngày 15/7/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu về báo cáo kết quả thanh tra chuyên đề các dự án có khó khăn, vướng mắc; Công điện số 58/CĐ-TTg ngày 22/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương cập nhật, rà soát, tổng hợp phân loại và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6867/VPCP-V.I ngày 15/7/2026 của Văn phòng Chính phủ và Công điện số 58/CĐ-TTg ngày 22/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, tiến hành thanh tra để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra (khi cần thiết); bảo đảm chỉ xem xét xử lý, tháo gỡ những dự án đã được cơ quan thanh tra, kiểm tra có kết luận, Tòa án có bản án theo nguyên tắc đã được Bộ Chính trị đặt ra từ Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024, không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ.

2. Yêu cầu

- Trong quá trình rà soát, tiến hành thanh tra để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng kéo dài của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra phải bám sát, thực hiện theo đúng Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý theo quy định; không hợp pháp hóa sai phạm, không làm phát sinh sai phạm mới; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hạn chế tối đa các khiếu kiện, nhất là đối với các dự án có yếu tố nước ngoài.

II. Nội dung nhiệm vụ

1. Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Văn bản số 6867/VPCP-V.I ngày 15/7/2026 của Văn phòng Chính phủ và Công điện số 58/CĐ-TTg ngày 22/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Rà soát đối với các dự án của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra, trường hợp cần thiết phải tiến hành thanh tra để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thì Thanh tra Chính phủ chủ động tiến hành thanh tra theo thẩm quyền hoặc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định.

3. Trên cơ sở thông tin của các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài được Bộ Tài chính tổng hợp và đề xuất của các bộ, ngành, địa phương gửi đến; chủ động phối hợp với bộ, ngành, địa phương có liên quan để tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực hiện, phương hướng và giải pháp xử lý; thực hiện rà soát, có ý kiến đối với đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương và về sự cần thiết tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ cho các dự án liên quan đến kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các bộ, ngành, địa phương

- Triển khai thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6867/VPCP-V.I ngày 15/7/2026 của Văn phòng Chính phủ.

- Tiếp tục chỉ đạo, rà soát đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra; trường hợp cần thiết phải tiến hành thanh tra để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thì đề xuất Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra (đối với các bộ không có cơ quan thanh tra) hoặc giao Thanh tra bộ, ngành, địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo đề xuất về Thanh tra Chính phủ.

2. Đối với Thanh tra Chính phủ

2.1. Các cục (từ Cục I đến Cục XII)

Các cục theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực được phân công:

- Rà soát đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra và báo cáo, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương; trường hợp cần thiết phải tiến hành thanh tra để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thì đề xuất đưa vào Kế hoạch thanh tra năm 2027 và hằng năm hoặc thanh tra đột xuất, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ chỉ đạo, tiến hành thanh tra hoặc hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra, đảm bảo bám sát tình hình thực tiễn và theo đúng chủ trương của Trung ương về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài.

- Trên cơ sở thông tin của các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài được Bộ Tài chính tổng hợp và đề xuất của các bộ, ngành, địa phương gửi đến; chủ động phối hợp với Cục XIV để tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực

hiện, phương hướng và giải pháp xử lý; thực hiện rà soát, có ý kiến đối với đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương và về sự cần thiết tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ cho các dự án liên quan đến kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ do Cục chủ trì thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương theo địa bàn, lĩnh vực được phân công; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ theo yêu cầu; đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục VII để theo dõi, tổng hợp.

2.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Trên cơ sở đề xuất, báo cáo của các cục (từ Cục I đến Cục XII), tổng hợp, tham mưu Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2027 và hằng năm để tiến hành thanh tra đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương đã được cập nhật trên Hệ thống 751 nhưng chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2.3. Cục XIV

Trên cơ sở thông tin của các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài được Bộ Tài chính tổng hợp và đề xuất của các bộ, ngành, địa phương gửi đến; chủ trì, phối hợp với các cục chủ trì thực hiện cuộc thanh tra chủ động tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực hiện, phương hướng và giải pháp xử lý; thực hiện rà soát, có ý kiến đối với đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương và về sự cần thiết tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ cho các dự án liên quan đến kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ theo yêu cầu; đồng thời gửi Cục VII để theo dõi, tổng hợp.

2.4. Cục VII

Chủ trì tham mưu Thanh tra Chính phủ tổ chức thực hiện Kế hoạch; tiếp tục theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Thanh tra Chính phủ để được phối hợp, hướng dẫn kịp thời. / *ngg*

Nơi nhận: *nl*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg CP Lê Tiến Châu (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Lãnh đạo TTCP;
- Thanh tra tỉnh, thành phố;
- Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc TTCP;
- Lưu: VT, C.VII. **3**

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5 8 /CD-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026



CÔNG ĐIỆN

Về việc khẩn trương cập nhật, rà soát, tổng hợp phân loại và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện*:

- Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026, của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kết luận số 24-KL/TW, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội; Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16¹, thời gian qua Bộ Tài chính - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 751² đã có nhiều văn bản³ đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên Hệ thống 751. Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2026, Hệ thống 751 đã ghi nhận thông tin về tình hình khó khăn, vướng mắc đối với 4.619 dự án, đất đai gặp khó khăn, vướng mắc⁴; trong đó 3.984 dự án⁵ đã được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát, phân loại thành 06 nhóm dự án trên Hệ thống 751 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; còn lại 635 dự án⁶ chưa được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện rà soát, phân loại.

Qua báo cáo của Bộ Tài chính (tổng hợp thông tin trên Hệ thống 751), việc triển khai tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài còn một số tồn tại, hạn chế như: (i) Cập nhật thông tin dự án trên Hệ thống 751 còn chậm;

¹ Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, kéo dài trong Quý III; phần đầu hoàn thành việc xử lý trong năm 2026.

² Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025.

³ Văn bản số 7420/BTC-PTHT ngày 03/6/2026, số 8424/BTC-PTHT ngày 19/6/2026 và số 10154/BTC-PTHT ngày 15/7/2026.

⁴ Tương ứng với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 203.660 ha, tổng mức đầu tư khoảng 3.929.511 tỷ đồng.

⁵ Tương ứng tổng diện tích sử dụng đất 192.850,7 ha, tổng mức đầu tư 3.603.228,6 tỷ đồng.

⁶ Tương ứng với tổng diện tích sử dụng đất 10.809,4 ha, tổng mức đầu tư 326.282,0 tỷ đồng.

(ii) Số liệu thông tin báo cáo các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài trên Hệ thống 751 của một số địa phương chưa thống nhất với số liệu địa phương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền; (iii) Các dự án phức tạp về pháp lý, kéo dài qua các thời kỳ pháp luật khác nhau, tuy nhiên, thông tin mô tả tình huống, pháp lý, đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn sơ sài, chưa đầy đủ (có thông tin còn chưa chính xác), chưa xác định rõ nguyên nhân và cơ chế, chính sách, đề xuất thuộc thẩm quyền xử lý của Chính phủ và Quốc hội (nếu có). Bộ Tài chính đã tổng hợp các dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất ban hành cơ chế, chính sách để tháo gỡ và có các văn bản⁷ gửi các bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực đề nghị rà soát, xác minh, hướng dẫn, trả lời hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách.

Một số bộ, cơ quan trung ương chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ là thành viên Ban Chỉ đạo 751 theo Quyết định số 113/QĐ-BCĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025⁸ (chưa chủ động nghiên cứu trả lời, hướng dẫn đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định) khi địa phương đề xuất hoặc được cơ quan thường trực tổng hợp, phân loại yêu cầu.

Nhằm giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ, cơ quan giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án:

a) Các đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, thủ trưởng bộ, ngành, cơ quan chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án tồn đọng, những vấn đề thuộc thẩm quyền thì phải quyết liệt xử lý dứt điểm, đồng thời báo cáo rõ vướng mắc và sớm đề xuất phương án xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền theo đúng Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đảng khoá XIV.

b) Thực hiện việc cập nhật đầy đủ tình hình phân loại và xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài trên Hệ thống 751 theo các hướng dẫn của Bộ Tài chính, không để xảy ra trường hợp còn có dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài nhưng không được tổng hợp; xem xét xử lý, tháo gỡ theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 24-KL/TW ngày 13 tháng 4 năm 2026, **hoàn thành trước ngày 15 tháng 9 năm 2026**; chịu trách nhiệm toàn diện về tính đầy đủ, chính xác của thông tin và số liệu báo cáo; thống nhất số liệu báo cáo về tình hình xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài giữa Hệ thống 751 và báo cáo các cấp có thẩm quyền.

⁷ Văn bản số 9617/BTC-PTHT ngày 07/7/2026, văn bản số 9946/BTC-PTHT ngày 13/7/2026 của Bộ Tài chính.

⁸ Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 113/QĐ-BCĐ ngày 31/7/2025: Chỉ đạo nghiên cứu tháo gỡ, hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương đối với các nhóm vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của bộ, cơ quan mình. Tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 113/QĐ-BCĐ ngày 31/7/2025: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan mình.

c) Đối với các dự án đề xuất Chính phủ và Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát tổng hợp đầy đủ chính xác thông tin về danh mục, vướng mắc (tình hình triển khai, nguyên nhân vướng mắc, căn cứ pháp lý, đề xuất giải pháp) trên Hệ thống 751; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu đề xuất các chính sách để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của dự án tồn đọng, kéo dài, chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về việc không tổng hợp, thống kê đầy đủ danh mục dự án và việc chậm trễ triển khai ảnh hưởng tới tiến độ xử lý, tháo gỡ chung cho các dự án của Ban Chỉ đạo 751.

d) Chủ động chuyển thông tin, kiến nghị khó khăn, vướng mắc của từng dự án tồn đọng, kéo dài đến bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chuyên ngành (như đất đai, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, quy hoạch, tài chính, y tế, năng lượng,...) để tổng hợp, phối hợp để được hướng dẫn, trả lời hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách xử lý theo quy định.

đ) Cập nhật, báo cáo kết quả xử lý của các dự án vướng mắc trên Hệ thống 751 định kỳ.

2. Các bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chuyên ngành (Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Y tế, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Thanh tra Chính phủ,...):

Trên cơ sở thông tin và đề xuất của các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài được Bộ Tài chính tổng hợp và các địa phương gửi đến, chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương có liên quan để tiếp cận đầy đủ thông tin, tình hình thực hiện, phương hướng và giải pháp xử lý; thực hiện rà soát, có ý kiến về sự cần thiết tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ cho các dự án do các địa phương, cơ quan đề xuất. Cụ thể:

a) Trường hợp các kiến nghị, đề xuất đã có quy định thì các bộ, cơ quan được phân công chủ trì xử lý kiến nghị khẩn trương có văn bản hướng dẫn để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (cơ quan giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án) tổ chức thực hiện ngay, sớm đưa dự án vào hoạt động và chuyển các dự án này sang nhóm dự án phù hợp trên Hệ thống 751 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Trường hợp kiến nghị của cơ quan đề xuất dự án chưa có cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, cần báo cáo Chính phủ và Quốc hội thì cơ quan được phân công chủ trì xử lý kiến nghị chủ động nghiên cứu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phù hợp; tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hoặc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để giải quyết khó khăn, vướng mắc theo chức năng quản lý nhà nước của cơ quan.

c) Trường hợp xác định thuộc phạm vi quản lý, trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương khác, cơ quan được phân công chủ trì xử lý kiến nghị có văn bản đề nghị bộ, cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực để chủ trì xử lý; đồng thời đề nghị bộ, cơ quan trung ương và địa phương (cơ quan giao làm chủ đầu tư/quản lý dự án) điều chỉnh cơ quan chủ trì xử lý kiến nghị trên Hệ thống 751.

d) Cập nhật kết quả xử lý kiến nghị về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo.

3. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện nhiệm vụ được giao tại mục 2 nêu trên đối với các vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

b) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và chủ động hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc cập nhật số liệu và báo cáo các vướng mắc của các dự án trên Hệ thống 751;

Đối với các dự án còn lại mà tiếp tục phát sinh, Bộ Tài chính tiếp tục phân loại và gửi các bộ, cơ quan trung ương để rà soát, thực hiện.

c) Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tham mưu, đề xuất việc biểu dương các đơn vị thực hiện tốt, cũng như xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị, địa phương chậm trễ, không thực hiện nghiêm túc việc cập nhật số liệu và xử lý vướng mắc dự án.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công điện này.

5. Giao Bộ Tài chính theo dõi, đôn đốc các bộ ngành, địa phương thực hiện Công điện này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý TTg, Trợ lý Phó TTgTT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). ĐTQuảng 12

